BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85 /2018/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn; cơ quan có thẩm quyền tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Đơn vị, doanh nghiệp Quân đội.

2. Tổ chức, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương II
CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

1. Tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao quyết định thành lập đơn vị hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với doanh nghiệp. Giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn, an ninh do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đối với đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp.

d) Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

đ) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

e) Thiết kế hoặc phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật phải có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý; đồng thời, thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải có phê duyệt của cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

g) Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

h) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề

nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

i) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của chỉ huy đơn vị hoặc lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn); giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ;

k) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định;

l) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao Chứng minh sĩ quan hoặc Chứng minh thư quân đội (đối với quân nhân), thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu của người đến liên hệ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

2. Đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao Chứng minh sĩ quan hoặc Chứng minh thư quân đội (đối với quân nhân), thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu của người đến liên hệ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm a, e, g, h, i khoản 1 Điều này;

b) Bản sao Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

d) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định;

đ) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao Chứng minh sĩ quan hoặc Chứng minh thư quân đội (đối với quân nhân), thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu của người đến liên hệ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

4. Hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực.

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc quân bưu, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này là bản sao có chứng thực.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính; không áp dụng đối với đơn vị không phải là doanh nghiệp thi công công trình quốc phòng, an ninh.

Điều 4. Cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trường hợp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn, tổ chức, doanh nghiệp nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại Giấy phép; hồ sơ gồm báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Trường hợp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất hoặc bị hư hỏng, tổ chức, doanh nghiệp làm văn bản thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này kèm theo giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm k, l khoản 1; điểm c khoản 2 và các điểm d, đ khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn thời hạn nhưng có thay đổi về tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc

quy mô, điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này, đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép; hồ sơ gồm giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 3 Thông tư này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính; không áp dụng đối với đơn vị không phải là doanh nghiệp thi công công trình quốc phòng, an ninh.

Chương III
CẤP MỆNH LỆNH VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới báo cáo cấp trên là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng, các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu báo cáo Bộ Tổng Tham mưu về nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và báo cáo nhu cầu bổ sung định kỳ hàng quý thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo các loại giấy tờ chứng minh đủ điều kiện vận chuyển gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với doanh nghiệp có đăng ký ngành, nghề vận chuyển hàng hoá.

b) Danh sách phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký, Giấy phép lưu hành của phương tiện.

c) Danh sách người điều khiển phương tiện, áp tải, bốc dỡ kèm theo bản sao Giấy phép điều khiển phương tiện đối với người điều khiển phương tiện, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy còn hiệu lực.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, xây dựng kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hàng năm, xây dựng kế hoạch bổ sung định kỳ hàng quý thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo Tổng Tham mưu trưởng.

3. Tổng Tham mưu trưởng xem xét, phê duyệt kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổng Tham mưu trưởng cấp, điều chỉnh, thu hồi hoặc uỷ quyền cho người chỉ huy cơ quan, đơn vị thuộc quyền dưới một cấp cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu.

Đối với trường hợp đột xuất khác không có trong kế hoạch được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt như quy định tại Điều 5 Thông tư này, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới báo cáo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị Tổng Tham mưu trưởng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Người chỉ huy cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ vào kế hoạch được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt, thực hiện hoặc ủy quyền cho người chỉ huy cơ quan, đơn vị thuộc quyền dưới một cấp cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Hiệu lực của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ do người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh quy định nhưng không quá 30 ngày.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển, 01 bộ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Mệnh vận chuyển thực hiện theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, nêu rõ lý do, chủng loại, số lượng, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển; nơi giao, nơi nhận, thời gian thực hiện và tuyến đường vận chuyển; họ và tên của người chịu trách nhiệm vận chuyển, người điều khiển phương tiện; biển kiểm soát của phương tiện;

b) Bản sao hợp đồng mua bán hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (trường hợp thực hiện vận chuyển nhiều lần, thì gửi một lần cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng); bản sao văn bản cho phép thử nổ (trường hợp vận chuyển đi thử nổ) hoặc bản sao văn bản cho phép thu gom, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (trường hợp vận chuyển thu gom đi hủy) hoặc bản sao quyết

định cho phép thu hồi thuốc thải loại từ việc tiêu huỷ đạn các loại (trường hợp tận thu thuốc thải loại) của cơ quan có thẩm quyền; văn bản xác nhận về điều kiện tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan công an có thẩm quyền đối với trường hợp vận chuyển đến nơi tiếp nhận là kho của các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

c) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao Chứng minh sĩ quan hoặc Chứng minh thư quân đội (đối với quân nhân), thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu của người đến liên hệ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

5. Hồ sơ điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ 01 bộ gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh;

b) Bản sao Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần điều chỉnh nội dung.

c) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao Chứng minh sĩ quan hoặc Chứng minh thư quân đội (đối với quân nhân), thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu của người đến liên hệ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

6. Hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này nộp tại cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao quy định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực.

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao quy các loại giấy tờ, tài liệu định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao có chứng thực.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này thực hiện cấp, điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển.

8. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp 01 Mệnh lệnh vận chuyển; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện giao thông thì phải cấp riêng cho mỗi loại phương tiện 01 Mệnh lệnh vận chuyển.

9. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên các đường không giao cắt với đường thủy,

đường bộ công cộng thì không phải đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển, nhưng phải thực hiện đúng quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

10. Khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự, việc tạm ngừng cấp hoặc ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ được thực hiện như sau:

a) Tổng Tham mưu trưởng quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

b) Người chỉ huy cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã cấp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

c) Quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do, thời gian tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển cho đến khi hoạt động vận chuyển được tiếp tục thực hiện.

11. Cơ quan, đơn vị khi cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho đơn vị, doanh nghiệp phải gửi 01 bản chính cho Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu và các Quân khu có tuyến đường vận chuyển đi qua địa bàn để theo dõi, quản lý và phối hợp kiểm soát.

12. Thủ tục thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển thực hiện như quy định về thu hồi giấy phép tại Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Chương IV
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, CẤP CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ; THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, GIẤY PHÉP DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 7. Cơ quan có thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, Giấy chứng

nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, gồm:

1. Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho đối tượng là người quản lý.

2. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng sau:

a) Người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

b) Người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp;

c) Chỉ huy nổ mìn;

d) Thợ mìn;

đ) Người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

e) Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp;

3. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho đối tượng là người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ.

Điều 8. Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn

1. Đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gửi về Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định hồ sơ, làm văn bản đề nghị Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn cho đơn vị, doanh nghiệp.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 9. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chỉ đạo, quản lý hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong Quân đội.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp kiểm tra công tác sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

Điều 10. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Thông tư này.

2. Nghiên cứu xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Hàng năm, tổng hợp kết quả công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh, sử dụng; xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong Quân đội, báo cáo Bộ Quốc phòng.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong Quân đội, báo cáo Bộ Quốc phòng; phối hợp tham gia kiểm tra liên ngành của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 11. Các cơ quan, đơn vị không phải doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc quyền thực hiện quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Xem xét, xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các đơn vị thuộc quyền có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý và đề nghị Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

4. Hàng năm, tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý.

5. Định kỳ 6 tháng, phải tiến hành kiểm tra các điều kiện vận chuyển đối với các đơn vị, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền cấp Mệnh lệnh.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85 /2018/TT-BQP ngày 23 /6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Mẫu số 01. Nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Mẫu số 02. Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Mẫu số 04. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Mẫu số 06. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an toàn, an ninh.

Mẫu số 07. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp./.

Mẫu số 01. Nhu cầu vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*
V/v báo cáo nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm	

Kính gửi: .....(1b).....

Căn cứ Thông tư số: .../2018/TT-BQP ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm 20..., ...(2)... báo cáo nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm ... như sau:

1. Nhu cầu vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
I	**Thuốc nổ công nghiệp (6)**				
1	Thuốc nổ...	kg			
...	...				
II	**Phụ kiện nổ (7)**				
1	Kíp nổ...	cái			
...	...				
III	**Tiền chất thuốc nổ (8)**				
1	Amoni nitrat...	tấn			
	...	...			

2. Nơi nhận, nơi giao

Vật liệu nổ công nghiệp nhận từ *(kho chứa, địa điểm....)* đến giao tại (kho chứa, địa *điểm ....)*.

3. Phương tiện vận chuyển

TT	Biển kiểm soát	Kiểu phương tiện (tải, bán tải...)	Tải trọng	Giấy đăng ký (số, ngày)	Giấy phép lưu hành (số, ngày, thời hạn)

4. Danh sách người điều khiển phương tiện

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Giấy phép điều khiển phương tiện			Chứng minh thư		GCN HL nghiệp vụ PCCC		GCN huấn luyện KTAT VLNCN	
			Số	Thời hạn	Hạng xe (C, D...)	Số	ngày cấp	Số	Thời hạn	Số	Thời hạn

5. Danh sách người áp tải, bốc dỡ

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chứng minh thư		GCN HL nghiệp vụ PCCC		GCN huấn luyện KTAT VLNCN	
			Số	Ngày cấp	Số	Thời hạn	Số	Thời hạn

6. Kiến nghị

.....

.....

.....

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: VT,....; S...

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận báo cáo;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6), (7), (8) Ghi rõ chủng loại thuốc nổ, phụ kiện nổ, tiền chất thuốc nổ;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký (Yêu cầu: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, kỹ thuật).

Mẫu số 02. Kế hoạch vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*
PHÊ DUYỆT *Ngày ... tháng ... năm 20...* **TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG**	

KẾ HOẠCH
Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm .....

Căn cứ Thông tư số: .../2018/TT-BQP ngày .../6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

...(2)... báo cáo Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm ... và xây dựng kế hoạch vận chuyển năm .... như sau:

I. KẾT QUẢ VẬN CHUYỂN NĂM ...

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã thực hiện vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện	Ghi chú
1	Thuốc nổ ...(6)...	kg		
2	Phụ kiện nổ ...(7)...	cái		
3	Tiền chất thuốc nổ ...(8)...	kg		
	...			

2. Đánh giá chung

Thuận lợi, khó khăn, các sự cố trong quá trình vận chuyển..., nguyên nhân...

II. KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN NĂM ...

1. Dự kiến chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
I	**Thuốc nổ công nghiệp (6)**				
1	Thuốc nổ...	kg			
2	Thuốc nổ...	kg			
...	...				
II	**Phụ kiện nổ (7)**				
1	Kíp nổ...	cái			
2	Dây nổ	mét			
...	...				

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
II	**Tiền chất thuốc nổ (8)**				
1	Amoni nitrat	kg			
...	...				

2. Nơi nhận, nơi giao: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ nhận từ *(kho chứa, địa điểm....)* đến giao tại *(kho chứa, địa điểm ....)*.

3. Phương tiện vận chuyển:

(Ghi rõ biển kiểm soát phương tiện của từng đơn vị, doanh nghiệp)

4. Danh sách người điều khiển phương tiện: (Ghi rõ theo từng đơn vị, doanh nghiệp)

TT	Họ và tên	Cấp bậc	TT	Họ và tên	Cấp bậc
1					

5. Danh sách người áp tải, bốc dỡ: (Ghi rõ từng đơn vị, doanh nghiệp)

TT	Họ và tên	Cấp bậc	TT	Họ và tên	Cấp bậc

6. Kiến nghị

.....

.....

.....

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: VT,....; S...

.....(9).....

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210 x 297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;

(3), (4), (5) như Mẫu số 01;

(6), (7), (8) Ghi rõ chủng loại thuốc nổ, phụ kiện nổ, tiền chất thuốc nổ;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*
V/v đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	

Kính gửi: .....(1b).....

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Kế hoạch số: ... ngày ... của ...(1)... về việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ năm ... được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt;

Căn cứ Hợp đồng số ... giữa ...(2) và ... về việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thuê vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ *(áp dụng trong trường hợp thuê vận chuyển),*

Để thực hiện hợp đồng nêu trên, ...(2)... đề nghị ...(1b)... xem xét cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ như sau:

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao:

2. Phương tiện vận chuyển, lái xe, áp tải:

3. Tuyến đường vận chuyển:

(Trường hợp có nhiều chủng loại, nơi nhận, nơi giao, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải, tuyến đường vận chuyển thì xây dựng thành phụ lục)

4. Thời gian thực hiện từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm).

Đơn vị cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày.../.../2018 và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn./.

Nơi nhận:	.....(6).....
- .....;	
- Lưu: VT,....; S....	*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

Phụ lục
CHI TIẾT VẬN CHUYỂN
(Kèm theo Công văn số: ...(3).../...(4)... ngày .../.../20... của ...(2).....)

1. Số lượng, chủng loại, nơi nhận, nơi giao, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải

TT	Chủng loại VLNCN, tiền chất thuốc nổ	ĐVT	Số lượng	Nơi nhận	Nơi giao	Biển kiểm soát Phương tiện	Người điều khiển phương tiện	Người áp tải
1								
2								

2. Tuyến đường vận chuyển

.....

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;

(2) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển

(3), (4), (5) như Mẫu số 01;

(6) Quyền hạn, chức vụ người ký (Giám đốc, Chỉ huy trưởng, Phó giám đốc kỹ thuật, kinh doanh, Chỉ huy phó phụ trách tham mưu).

- *Nơi nhận, nơi giao:* Ghi rõ kho chứa, xã, huyện, tỉnh.

- *Người điều khiển phương tiện, người áp tải:* Ghi họ và tên, cấp bậc (nếu có).

- *Tuyến đường vận chuyển:* Ghi rõ tên đường vận chuyển từ nơi nhận đến nơi giao.

Mẫu số 04. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...(3).../...(4)....	*....(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

MỆNH LỆNH
Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Căn cứ Thông tư số: .../2018/TT-BQP ngày .../6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của ...(6)... tại Công văn số ... ngày ... về việc cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Xét đề nghị của Thủ trưởng cơ quan Tham mưu ...(2)...,

.....(7).....

Điều 1. Cho phép ...(6)... được vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, cụ thể như sau:

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao: .....

2. Phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp áp tải:

.....

3. Tuyến đường vận chuyển: .....

(Trường hợp có nhiều chủng loại, nơi giao, nơi nhận, người áp tải, người điều khiển phương tiện, phương tiện vận chuyển, tuyến đường vận chuyển, xây dựng thành phụ lục)

Điều 2. Thời gian thực hiện từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm).

Điều 3. ...(6)... cử cán bộ giám sát, kiểm tra công tác giao nhận, sắp xếp xe, người điều khiển phương tiện, người áp tải, bốc dỡ và vận chuyển đúng chủng loại, số lượng, đúng thời gian, địa điểm, trữ lượng kho và đảm bảo an toàn.

Quá trình vận chuyển phải chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Không được dừng, nghỉ khi vận chuyển qua các thành phố, thị xã, thị trấn và các khu đông dân cư. Không được vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vào các ngày lễ, tết theo quy định và các ngày có thông báo cấm vận chuyển của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Chính trị, Chỉ huy (hoặc Tổng Giám đốc, Giám đốc) ...(6)..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các trạm Kiểm soát quân sự dọc trên tuyến đường vận chuyển chịu trách nhiệm thi hành Mệnh lệnh này, ...(6)... có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản)./.

Nơi nhận:	.....(8).....
- .....;	
- Lưu: VT, ...; S....	*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

Phụ lục
CHI TIẾT VẬN CHUYỂN
(Kèm theo Mệnh lệnh số: ... /ML-(4) ngày .../.../... của ...(2)....)

1. Số lượng, chủng loại, nơi nhận, nơi giao, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải

TT	Chủng loại VLNCN, tiền chất thuốc nổ	ĐVT	Số lượng	Nơi nhận	Nơi giao	Phương tiện vận chuyển	Người điều khiển phương tiện	Người áp tải
1								
2								

2. Tuyến đường vận chuyển: *(Ghi rõ tuyến đường vận chuyển từ nơi nhận đến nơi giao).*

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210 x 297) mm.

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;

(2) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;

(3), (4), (5) Như Mẫu số 01;

(6) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển.

(7) Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;

(8) Quyền hạn, chức vụ người ký (Ví dụ: Tổng Tham mưu trưởng, Tư lệnh, Chủ nhiệm, Cục trưởng...).

- *Nơi nhận, nơi giao:* Ghi rõ kho chứa, xã, huyện, tỉnh.

- *Người điều khiển phương tiện, người áp tải:* Ghi họ và tên, cấp bậc (nếu có).

- *Tuyến đường vận chuyển:* Ghi rõ tên đường vận chuyển từ nơi nhận đến nơi giao.

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp *(cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh)* **Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày .../.../2018 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của (cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng) về việc giao nhiệm vụ thi công công trình... *(đối với trường hợp giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định, Hợp đồng, Giấy phép khai thác khoáng sản...),

..... (2).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày .../.../.....

Đề nghị Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp *(cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh)* Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ...(2).., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng (7): .....

3. Địa điểm sử dụng (8): .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do cấp lại, cấp đổi *(đối với trường hợp cấp lại, cấp đổi do Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất hoặc bị hư hỏng)*: .....

Đơn vị cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày .../.../2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b) *(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ký, đóng dấu ghi rõ quyền hạn, chức vụ, họ và tên)*	.....(9)..... *(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1), (3), (4), (5) Như Mẫu số 01;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký (Yêu cầu: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, kỹ thuật).

Mẫu số 06. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3)..../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY XÁC NHẬN
Đủ điều kiện an toàn, an ninh

Căn cứ .....(6).....:

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày ... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan bảo vệ an ninh ...(2).../ ...(1)...;

Sau khi kiểm tra thực tế hiện trường, hồ sơ và các tài liệu có liên quan theo quy định về quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,

Cơ quan bảo vệ an ninh .....(2).....

XÁC NHẬN:

(Tên đơn vị sử dụng VLNCN).....

1. Có đủ điều kiện về an toàn, an ninh trong việc sử dụng và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp:

Tại công trình *(mật danh)*, địa điểm: .....(7).....

1.2. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp tại.....(7).....có:

- Trữ lượng thuốc nổ: ... tấn.
- Phụ kiện nổ: Kíp nổ ... cái; dây nổ ... mét; mồi nổ ... quả;...

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng, như sau (8):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

3. Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:	.....(9).....
- .....;	
- Lưu: VT,....; S...	*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm
(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan Bảo vệ an ninh;
(2) Tên cơ quan bảo vệ an ninh cấp Giấy xác nhận;
(3), (4), (5) như Mẫu số 01;
(6) Nêu các căn cứ để cấp giấy xác nhận;
(7) Ghi rõ địa điểm (xã, huyện, tỉnh) sử dụng và kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp;
(8) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp;
(9) Quyền hạn, chức vụ người ký (Thủ trưởng cơ quan bảo vệ an ninh).

Mẫu số 07. Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.
3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép.

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Số: /20.../GP-CNQP

Mẫu 07: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /20.../GP-CNQP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BQP ngày .../../2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

Xét Giấy đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...(1)... về việc cấp *(cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh)* Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Xét đề nghị của Tham mưu trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép .....(1).....,

Trụ sở tại: .....,

Số điện thoại: ..... FAX: .....,

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn .....

.....

Điều 2. Địa điểm, chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng:

1. Địa điểm: .....(2).....

2. Chủng loại và số lượng:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ ...	kg	
2	Kíp nổ ...	cái	
3	Dây nổ....	mét	
4	Mồi nổ loại ... gam	quả	
5	Dây cháy chậm	mét	
	...		

Điều 3. Trách nhiệm đơn vị

...(1)... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; Thông tư số .../2018/TT-BQP; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; các qui định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; đảm bảo an toàn lao động và trật tự, an ninh xã hội.

Điều 4. Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Tham mưu trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng; Giám đốc (người chỉ huy) ...(1)..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép này./.

CHỦ NHỆM

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- .....;
- Bộ Tham mưu;
- Lưu: VT, TM; ....

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm ngang.
(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
(2) Địa điểm sử dụng chỉ ghi huyện, tỉnh đối với công trình quốc phòng, an ninh.